

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 522/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09-05-2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Mai Thị Tám
- Ông Nguyễn Văn Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Không có.

Ngày 09 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2024, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Vũ Mai T, sinh năm 1990; địa chỉ: số A đường Đ, Khu phố A, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: số I, ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Bị đơn:* Ông Huỳnh Phước N, sinh năm 1989; địa chỉ: số A đường Đ, Khu phố A, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Mai T trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 18 tháng 3 năm 2019. Thời gian đầu chung sống bình thường nhưng đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, khi con chung bị bệnh phải điều trị dài ngày tại bệnh viện, nguyên đơn phải xin nghỉ làm không lương trong vòng 03 tháng để chăm sóc con, bị đơn luôn đổ trách nhiệm cho nguyên đơn. Đình điem

vào ngày 02 tháng 09 năm 2023, bị đơn gây áp lực cho nguyên đơn về kinh tế ngay tại bệnh viện, yêu cầu nguyên đơn xây nhà, mua đất, mua xe trong khi nguyên đơn phải chú trọng điều trị bệnh cho con. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Thời gian sống ly thân, bị đơn thường xuyên nhắn tin, gọi điện thoại mắng chửi xúc phạm vợ và gia đình vợ. Nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, cuộc sống tinh thần luôn căng thẳng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung Huỳnh Nguyên P, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2020. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của bị đơn:** Bị đơn xác nhận quá trình kết hôn, chung sống như nguyên đơn trình bày. Kết hôn xong, vợ chồng bị đơn sống chung với gia đình vợ, chung sống được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, mặt khác mâu thuẫn giữa bị đơn với gia đình nhà vợ ngày càng gay gắt, đầu năm 2024 gia đình vợ đuổi bị đơn ra khỏi nhà, và còn hăm dọa đánh, giết bị đơn. Bị đơn xác nhận có mâu thuẫn gay gắt với vợ và gia đình vợ, mâu thuẫn không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, tuy nhiên bị đơn không đồng ý ly hôn do còn yêu thương vợ, con và vì tương lai của con trẻ nên bị đơn không chấp nhận ly hôn.

Về con chung: bị đơn xác nhận có 01 con chung Huỳnh Nguyên P, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2020, khi sinh ra con chung đã bị bệnh động kinh, thường hay phải nhập viện điều trị, mỗi lần điều trị cả vợ và chồng đều tham gia chăm sóc con. Từ khi sống ly thân đến nay con chung do nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không có tiền nên không cấp dưỡng cho con. Nếu phải ly hôn, bị đơn không đồng ý giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: bị đơn tự thỏa thuận với nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không đồng ý ly hôn và không đồng ý giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà Nguyễn Vũ Mai T yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Phước N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Vũ Mai T và ông Huỳnh Phước N là hợp pháp.

- Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn cả về kinh tế và tình cảm, mâu thuẫn không giải quyết được nên các đương sự đã sống ly thân mỗi người một nơi, thời gian sống ly thân các đương sự vẫn phát sinh mâu thuẫn thông qua tin nhắn và các cuộc điện thoại, quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thể hiện sự thiếu tôn trọng nhau, không thấu hiểu, không nhường nhịn lẫn nhau, không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án đã động viên nguyên đơn cho bị đơn cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng nguyên đơn từ chối và cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Phía bị đơn thừa nhận có mâu thuẫn gay gắt với nguyên đơn và gia đình nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ, con và vì lo cho tương lai của con chung, mặc dù mong muốn đoàn tụ nhưng bị đơn cũng không có phương án giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy, hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm sống, các bên phải quý trọng, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung trong cuộc sống, tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận.

- Xét yêu cầu về người trực tiếp nuôi con:

Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 315 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Huỳnh Nguyên P, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2020, xét thấy, tại thời điểm xét xử vụ án, trẻ P mới hơn 03 tuổi, là độ tuổi còn rất nhỏ, hơn nữa từ lúc sinh ra đến nay trẻ P bị bệnh động kinh, rất cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ nên việc nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn lo lắng cho tương lai của con chung, yêu cầu được trực tiếp nuôi con, tuy nhiên, từ khi sinh ra đến nay và trong suốt thời gian nguyên đơn, bị đơn sống ly thân, con chung sống với nguyên đơn, được nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, chữa bệnh, bị đơn chỉ cấp dưỡng nuôi con được 5.000.000 đồng vào ngày

30 tháng 04 năm 2024 nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, đây là sự tự nguyện và ý chí của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

#### **1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Mai T được ly hôn với ông Huỳnh Phước N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 18 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung Huỳnh Nguyên P, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2020 cho bà Nguyễn Vũ Mai T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận.

Ông Huỳnh Phước N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội Liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận.

2. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Vũ Mai T phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0019368 ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Vũ Mai T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận*

- TAND Tp . Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THA DS huyện Củ Chi;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Hoài**